



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 05 | Tháng 5 Năm 2023

NỘI DUNG CHÍNH

🚩 CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

1. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất trong năm 2023.
2. Quy định mức giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo.
3. Quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng gặp khó khăn.
4. Nghị định mới quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền.
5. Bổ sung một số quy định về đăng ký hộ kinh doanh.

🚩 GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Trường hợp được sử dụng bảng kê khi lập hóa đơn.
2. Xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với hàng tạm nhập tái xuất.
3. Xử lý đối với khoản chi hộ phát sinh chênh lệch.
4. Thuế thu nhập cá nhân từ trúng thưởng cho nhân viên.

🚩 ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Ngân hàng được mua lại ngay trái phiếu doanh nghiệp.
2. Tăng lương cơ sở lên 1,8 triệu đồng/tháng từ ngày 01/7/2023.

🚩 DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất trong năm 2023

Ngày 14/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 12/2023/NĐ-CP (“**Nghị định 12/2023**”) về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất trong năm 2023 được áp dụng từ ngày 14/4/2023 đến hết ngày 31/12/2023 với quy định cụ thể như sau:

1.1 Gia hạn thời hạn nộp thuế

Đối tượng	Nghĩa vụ thuế
Doanh nghiệp	<p>Về thuế TNDN: doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn thuế TNDN tạm nộp của quý I, quý II của kỳ tính thuế TNDN năm 2023 trong 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TNDN.</p>
	<p>Về thuế GTGT (trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu): doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế GTGT phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 8/2023 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo quý). Thời gian gia hạn cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ 06 tháng đối với số thuế từ tháng 3/2023 đến tháng 5/2023 và quý I năm 2023; ▪ 05 tháng đối với số thuế của tháng 6/2023 và quý II năm 2023; ▪ 04 tháng đối với số thuế của tháng 7/2023; và ▪ 03 tháng đối với số thuế của tháng 8/2023. <p><i>Lưu ý:</i> việc gia hạn nộp thuế TNDN và thuế GTGT cũng áp dụng cho các chi nhánh hoặc đơn vị kinh doanh trực thuộc của doanh nghiệp, trừ trường hợp các chi nhánh, đơn vị trực thuộc đó không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn.</p>
Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	<p>Thuế GTGT, thuế TNCN: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNCN đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2023 chậm nhất là ngày 30/12/2023.</p>

1.2 Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm trong 06 tháng kể từ ngày 31/5/2023 đến 30/11/2023.

1.3 Thời hạn nộp Giấy gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất

Người nộp thuế trực tiếp kê khai và gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (“**Giấy đề nghị gia hạn**”) lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính) cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý).

Nhìn chung, quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2023 hầu hết tương tự với quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2022 của Nghị định 34/2022/NĐ-CP, ngoại trừ Nghị định 12/2023 đã loại bỏ nhóm đối tượng là *tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam* khỏi đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2023.

2. Quy định mức giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo

Ngày 27/4/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 11/2023/QĐ-TTg (“**Quyết định 11/2023**”) quy định mức giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo. Theo đó, từ ngày 01/12/2023 (ngày có hiệu lực của Quyết định 11/2023), mức yêu cầu các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan theo quy định tại Điều 4.1 và 4.2 của Luật Phòng, chống rửa tiền phải báo cáo với Ngân hàng Nhà nước nếu thực hiện mức giao dịch có giá trị từ 400 triệu đồng trở lên thay vì từ 300 triệu đồng như quy định tại Quyết định 20/2013/QĐ-TTg.

3. Quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng gặp khó khăn

Ngày 23/4/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 02/2023/TT-NHNN (“**Thông tư 02/2023**”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“**Ngân hàng**”) cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn với quy định đáng chú ý là việc Ngân hàng được phép cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng đến hết ngày 30/6/2024.

Theo đó, Ngân hàng được xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của Ngân hàng và đáp ứng một số quy định sau:

Dư nợ gốc phát sinh trước ngày Thông tư 02/2023 có hiệu lực (tức ngày 24/4/2023) và từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính.

Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 24/4/2023 đến hết ngày 30/6/2024.

Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận.

Được Ngân hàng đánh giá khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm so với doanh thu, thu nhập tại phương án trả nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận.

Khách hàng được Ngân hàng đánh giá có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại.

Ngân hàng không thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản nợ vi phạm quy định pháp luật.

Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) được xác định phù hợp với mức độ khó khăn của khách hàng và không vượt quá 12 tháng kể từ ngày đến hạn của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư 02/2023 được thực hiện từ ngày 24/4/2023 đến hết ngày 30/6/2024.

4. Nghị định mới quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền

Ngày 28/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 19/2023/NĐ-CP (“**Nghị định 19/2023**”) quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền (có hiệu lực từ ngày ký ban hành, tức ngày 28/4/2023 để thay thế Nghị định 116/2013/NĐ-CP và Nghị định 87/2019/NĐ-CP) với một số điểm mới đáng chú ý sau đây:

4.1 4 trường hợp tổ chức tài chính phải nhận biết khách hàng

Tổ chức tài chính phải nhận biết khách hàng trong 4 trường hợp sau:¹

¹ Theo khoản 1 Điều 6 của Nghị định 19/2023

a/ Khi khách hàng lần đầu mở tài khoản, gồm tài khoản thanh toán, ví điện tử và các loại tài khoản khác hoặc khi khách hàng lần đầu thiết lập mối quan hệ với tổ chức tài chính nhằm sử dụng sản phẩm, dịch vụ do tổ chức tài chính cung cấp.

b/ Khi khách hàng không có tài khoản hoặc có tài khoản nhưng không giao dịch trong thời gian 6 tháng liên tục trước đó thực hiện giao dịch nộp, rút hoặc chuyển khoản có tổng giá trị từ 400 triệu đồng hoặc bằng ngoại tệ có giá trị tương đương trở lên trong một ngày, trừ giao dịch tất toán hoặc rút lãi tiết kiệm, trả nợ thẻ tín dụng, trả nợ khoản cấp tín dụng cho tổ chức tài chính, khoản thanh toán định kỳ đã đăng ký với tổ chức tài chính, giao dịch rút lãi từ hoạt động đầu tư chứng khoán, đầu tư trái phiếu.

c/ Khi khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng hoặc giao dịch của các bên liên quan đến giao dịch có một hoặc nhiều dấu hiệu đáng ngờ cơ bản, các dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực ngân hàng, trung gian thanh toán, kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và chứng khoán quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền hoặc dấu hiệu đáng ngờ khác do đối tượng báo cáo xác định.

d/ Khi khách hàng bổ sung thông tin, tài liệu không trùng khớp với thông tin, tài liệu đã cung cấp trước đó hoặc thông tin, tài liệu do đối tượng báo cáo thu thập, xác định.

4.2 Đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền

Nghị định 19/2023 quy định việc đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo phương pháp chấm điểm trên cơ sở sử dụng bộ công cụ tính điểm đối với từng tiêu chí đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền để xếp hạng theo thang điểm từ 1 đến 5, cụ thể như sau:

Tiêu chí/ Thang điểm	5	4	3	2	1
Nguy cơ rửa tiền	Cao	Trung bình cao	Trung bình	Trung bình thấp	Thấp
Mức độ phù hợp của các chính sách, biện pháp phòng, chống rửa tiền	Thấp	Trung bình thấp	Trung bình	Trung bình cao	Cao
Hậu quả của rửa tiền	Cao	Trung bình cao	Trung bình	Trung bình thấp	Thấp
Đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền	Cao	Trung bình cao	Trung bình	Trung bình thấp	Thấp

4.3 Căn cứ để áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch thuộc Danh sách đen

Theo Điều 12 của Nghị định 19/2023, 3 căn cứ để nghi ngờ hoặc phát hiện các bên liên quan tới giao dịch thuộc Danh sách đen để trì hoãn giao dịch nếu thuộc các trường hợp sau:

(a) Cá nhân, tổ chức liên quan tới giao dịch có thông tin trùng khớp toàn bộ với thông tin của cá nhân, tổ chức thuộc Danh sách đen.

(b) Cá nhân liên quan tới giao dịch có một trong các nhóm thông tin theo quy định trùng khớp với thông tin của cá nhân thuộc Danh sách đen và trên cơ sở các thông tin thu thập được tin rằng cá nhân đó liên quan tới khủng bố, tài trợ khủng bố, phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

(c) Tổ chức liên quan tới giao dịch có một trong các thông tin: tên giao dịch, số giấy phép thành lập, mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế trùng khớp với thông tin của tổ chức thuộc Danh sách đen và trên cơ sở các thông tin thu thập được tin rằng tổ chức đó liên quan tới khủng bố, tài trợ khủng bố, phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

5. Bổ sung một số quy định về đăng ký hộ kinh doanh

Ngày 18/4/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT (“Thông tư 02/2023”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. Thông tư 02/2023 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 với một số quy định đáng chú ý về đăng ký hộ kinh doanh.

5.1 Mã số hộ kinh doanh đồng thời là mã số thuế

Theo Thông tư 02/2023, mã số hộ kinh doanh đồng thời là mã số thuế. Theo đó, mã số hộ kinh doanh là dãy số được tạo tự động bởi Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế truyền sang hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

5.2 Ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh

Khi đăng ký thành lập hộ kinh doanh, khi thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh, người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg) để ghi ngành, nghề kinh doanh chính của hộ kinh doanh trong giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hướng dẫn, đối chiếu và ghi nhận ngành, nghề kinh doanh chính của hộ kinh doanh vào hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

5.3 Bổ sung phương thức đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử

Bên cạnh phương thức nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Thông tư 02/2023 bổ sung thêm phương thức đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử cho người thành lập hộ kinh doanh, hộ kinh doanh khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Để thực hiện đăng ký hộ kinh doanh qua mạng, người nộp hồ sơ đăng ký kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số để ký xác thực hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

5.4 Không bắt buộc đăng ký lại hộ kinh doanh

Theo khoản 2 Điều 3 của Thông tư 02/2023, trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước ngày 01/7/2023 thì được tiếp tục hoạt động mà không bắt buộc phải đăng ký lại theo quy định tại Thông tư 02/2023.

5.5 Hộ kinh doanh sẽ không được hoàn trả lệ phí đăng ký hộ kinh doanh nếu không được cấp đăng ký hộ kinh doanh

Theo Thông tư 02/2023, người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo 1 trong 3 phương thức: (i) nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp huyện, hoặc (ii) chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, hoặc (iii) sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tuy nhiên, lệ phí đăng ký hộ kinh doanh sẽ không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.

5.6 Thay đổi các biểu mẫu sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh

Thông tư 02/2023 ban hành 23 biểu mẫu sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh để thay thế các biểu mẫu tại Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT. Theo đó, các biểu mẫu tại các Phụ lục từ III-1 đến III-7 và từ VI-1 đến VI-16 của Thông tư 02/2023 sẽ thay thế các mẫu biểu quy định tại các Phụ lục từ III-1 đến III-6 và từ VI-1 đến VI-14 của Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT.

5.7 Tổ chức, cá nhân có thể tra cứu thông tin đăng ký hộ kinh doanh

Theo Thông tư 02/2023, các tổ chức, cá nhân có thể tự tra cứu các thông tin đăng ký hộ kinh doanh gồm: tên hộ kinh doanh, mã số đăng ký hộ kinh doanh, mã số hộ kinh doanh, địa chỉ trụ sở, ngành, nghề kinh doanh, tên chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh miễn phí tại địa chỉ www.dangkykinhdoanh.gov.vn.

1. Trường hợp được sử dụng bảng kê khi lập hóa đơn

Các loại hàng hóa, dịch vụ đặc thù như điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính chuyển phát, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm được bán theo kỳ nhất định thì trên hóa đơn phải ghi cụ thể kỳ cung cấp hàng hóa, dịch vụ. Đối với các dịch vụ xuất theo kỳ phát sinh, được sử dụng bảng kê để liệt kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn; bảng kê được lưu giữ cùng hóa đơn để phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 10.6(a) của Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

Trường hợp Công ty không kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ đặc thù nêu trên thì không được sử dụng bảng kê để liệt kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty CP Công nghiệp Soundton tại Công văn số 30384/CTHN-TTHT ngày 05/5/2023.

2. Xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với hàng tạm nhập tái xuất

Trường hợp Công ty có phát sinh hàng hóa là hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu thì thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định tại Điều 4.20 của Thông tư 219/2013/TT-BTC. Công ty thực hiện lập hóa đơn theo hướng dẫn tại Điều 10 của Nghị định 123/2020/NĐ-CP, trên hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) tại chỉ tiêu "thuế suất", Công ty thể hiện là KCT (Không chịu thuế GTGT) theo hướng dẫn tại Quyết định 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021 của Tổng cục Thuế.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Auto System Việt Nam tại Công văn số 27085/CTHN-TTHT ngày 25/4/2023.

3. Xử lý đối với khoản chi hộ phát sinh chênh lệch

Trường hợp Công ty sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP thì khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua theo quy định tại Điều 4.1 của Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

Trường hợp dịch vụ quản lý, sử dụng tài sản đảm bảo thuộc đối tượng áp dụng giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP nhưng lập hóa đơn sau ngày 31/12/2022 thì không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 8% theo quy định tại Điều 3 của Nghị định 15/2022/NĐ-CP.

Trường hợp Ngân hàng BIDV ký hợp đồng ủy thác về quản lý, xử lý tài sản với Công ty, Công ty ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ thẩm định giá, quản lý tài sản,... khi Ngân hàng thanh toán chi phí xử lý tài sản đảm bảo cho Công ty thì Công ty phải lập hóa đơn cho Ngân hàng. Ngân hàng BIDV sử dụng hóa đơn này làm chứng từ hợp lệ để hạch toán chi phí theo đúng quy định.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV tại Công văn số 27083/CTHN-TTHT ngày 25/4/2023.

4. Thuế thu nhập cá nhân từ trúng thưởng cho nhân viên

Trường hợp người lao động nhận được khoản thưởng bằng hiện vật do tham

gia các cuộc thi có thưởng hoặc các hình thức trúng thưởng khác của Công ty tổ chức được xác định là thu nhập từ trúng thưởng theo hướng dẫn tại Điều 2.6 của Thông tư 111/2013/TT-BTC, nếu phần giá trị giải thưởng vượt trên 10 triệu đồng mà cá nhân trúng giải thưởng nhận được thì Công ty thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thưởng cho cá nhân trúng thưởng, số thuế khấu trừ được xác định theo hướng dẫn tại Điều 15 của Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Việc kê khai thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức chi trả thu nhập từ trúng thưởng cho cá nhân được thực hiện theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 80/2021/TT-BTC.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty Liên doanh TNHH KFC Việt Nam tại Công văn số 24601/CTHN-TTHT ngày 19/4/2023.



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

1. Ngân hàng được mua lại ngay trái phiếu doanh nghiệp

Ngân hàng Nhà nước vừa sửa quy định, cho phép tổ chức tín dụng được mua lại ngay trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, thay vì đợi sau 12 tháng như trước thông qua việc ban hành Thông tư 03/2023/TT-NHNN (“**Thông tư 03**”) dừng hiệu lực thi hành khoản 11 Điều 4 của Thông tư 16/2021/TT-NHNN quy định việc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp của tổ chức tín dụng. Thông tư 03 sẽ có hiệu lực từ ngày 24/4/2023 đến hết năm 2023.

Trước đó, theo quy định áp dụng từ 2021, ngân hàng chỉ được mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết sau 12 tháng từ khi trái phiếu này được bán và chỉ được mua lại chính loại mà tổ chức tín dụng đã bán trước đó. Nay Ngân hàng Nhà nước dừng điều khoản này, đồng nghĩa việc cho phép tổ chức tín dụng mua lại ngay trái phiếu chưa

niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM mà tổ chức này đã bán ra.

Điều kiện là bên mua trái phiếu trước đó đã thanh toán đủ tiền cho tổ chức tín dụng tại thời điểm ký hợp đồng. Đồng thời, doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải được xếp hạng ở mức cao nhất theo quy định xếp hạng tín dụng nội bộ của các nhà băng.

Việc ban hành Thông tư 03, theo Ngân hàng Nhà nước, góp phần gia tăng thanh khoản, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong tình hình khó khăn hiện nay theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng.

Theo vnexpress.net

2. Tăng lương cơ sở lên 1,8 triệu đồng/tháng từ ngày 01/7/2023

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 24/2023/NĐ-CP về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó, từ ngày 01/7/2023, lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức tăng lên mức 1,8 triệu đồng/tháng, tăng 20,8% so với mức 1,49 triệu đồng/tháng theo quy định hiện hành.

Những người được hưởng mức lương này là cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động (gọi chung là người hưởng lương, phụ cấp) làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị-xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở

Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

Mức lương cơ sở dùng làm căn cứ tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật; tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật; tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở.

Theo thesaigontimes.vn

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định 21/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm vi mô.	05/5/2023	05/5/2023
2	Nghị định 20/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 114/2021/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.	04/5/2023	01/3/2022
3	Nghị định 19/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền.	28/4/2023	28/4/2023
4	Nghị định 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.	26/4/2023	26/4/2023
5	Nghị quyết 58/NQ-CP về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.	21/4/2023	21/4/2023
6	Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân	17/4/2023	01/7/2023
7	Nghị định 12/2023/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023.	14/4/2023	14/4/2023
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
1	Quyết định 11/2023/QĐ-TTg quy định mức giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo.	27/4/2023	01/12/2023
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Quyết định 1062/QĐ-BCT quy định về giá bán điện.	04/5/2023	04/5/2023
2	Thông tư 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 21/2020/TT-BCT quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.	21/4/2023	09/6/2023
3	Thông tư 09/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2014/TT-BCT quy định về thực hiện giá bán điện và Thông tư 25/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2014/TT-BCT.	21/4/2023	15/6/2023
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ			
1	Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	18/4/2023	01/7/2023
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM			
1	Thông tư 03/2023/TT-NHNN quy định ngưng hiệu lực thi hành khoản 11 Điều 4 Thông tư 16/2021/TT-NHNN quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp.	23/4/2023	24/4/2023
2	Thông tư 02/2023/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.	23/4/2023	24/4/2023



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – TP. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phân hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

www.gvlawyers.com.vn

